



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 27/01/2026 (Tuesday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
3.6	18:30	22:00	↙
1.5	01:37	05:30	↗
3	08:40	11:30	↙
2.5	12:55	16:45	↗
3.6	19:06	22:30	↙
1.3	02:50	06:45	↗

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	P.Thùy	SAMAL	9.5	172	18,680	P/s3 - BNPH	01:30	//0430	A1-A3
2	Nhật	TPC206-TK 02 + TPC-SL 16	6	190	6,257	P/s3 - CanGio	05:30	SR, tt xấu	
3	Giang	HAI TIAN LONG	4.3	98	3,609	P/s1 - CL3	06:00	//0930	A2-01
4	Chương	EVER OBEY	9.7	195	27,025	P/s3 - CL4	06:30		A1-A6
5	Quyết	TIDE CAPTAIN	7.2	162	13,406	P/s1 - TCHP	06:30	SR, tt xấu	08-12
6	Đ.Toản	WAN HAI 362	10	204	30,519	P/s3 - CL5	09:00	//1200	A1-A6
7	H.Trường	YM HARMONY	8.4	169	15,167	P/s3 - CL7	09:30	//1200	A5-01
8	N.Chiến	BALTRUM	8.4	172	18,491	P/s3 - BNPH	10:00	//1300	A3-A6
9	V.Hải	SAWASDEE PACIFIC	9.8	172	18,051	P/s3 - CL1	11:00	//1400	A3-A5
10	V.Dũng	KYOTO TOWER	9.42	172	17,229	P/s3 - CL3	13:00	//1600	A2-A6
11	Hoàn	HAI BAO	3.2	59	299	P/s1 - CL2	13:30	//1600	01
12	Duyệt - Tín	BEROLINA C	10.6	209	26,435	P/s3 - CL4	17:30	Cano DL, //2000	A1-A6
13	Trung	MAERSK BAHAMAS	10.8	195	28,316	P/s3 - CL4-5	17:00	//2000	A2-A5
14	Kiên	SITC JUNDE	9.8	172	18,819	P/s3 - CL7	17:00	//1930	A3-TM
15	M.Hải	PIANO LAND	8.3	261	69,840	P/S - CR	10:45	QTCR	
16	Vinh	SAWASDEE SUNRISE	9	172	18,051	P/s1 - CL1	00:00	//; ttx	A2-A3
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Quân - V.Tùng	ZIM ALEXANDRITE	12.5	272	74,693	CM4 - P/s3	10:00	MT	A9-A10
2	Duyệt - Đức	ONE IBIS	11.6	365	144,285	P/s3 - CM3	06:00	Y/c MT-VTX	MR-KS-AWA
3	N.Minh - Nghị	NYK FUTAGO	11.8	267	44,925	CM2 - P/s3	09:00	MP-VTX	MR-KS
4	Đ.Chiến - Đăng	CSCL SUMMER	10.6	335	116,603	P/s3 - CM4	10:00	Y/c MP-VTX	A9-A10-H2
5	P.Cần - N.Hoàng	WAN HAI A01	11	335	123,104	P/s3 - CM2	16:00	Y/c MT	MR-KS

No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Thanh	WAN HAI 285	9.2	175	20,924	BNPH - P/s3	04:30	LT	A1-A3
2	Khái	WAN HAI 292	10.4	175	20,918	CL4 - P/s3	06:00	LT	A1-A6
3	V.Hoàng	EVER WORLD	10	172	27,145	CL7 - P/s3	09:30	LT	A3-A5
4	A.Tuấn	EVER ORDER	9	195	29,116	CL3 - P/s3	09:00	LT	A2-A5
5	N.Dũng - Hà	YM CONSTANCY	8.9	210	32,720	CL5 - P/s3	11:00	LT	A1-A6
6	Quang	SAWASDEE SUNRISE	9	172	18,051	CL1 - P/s3	14:00	LT	A2-A5
7	Đào	SAMAL	9.5	172	18,680	BNPH - H25	13:00	SR	A3-TM
8	Diệu	HAI TIAN LONG	4	98	3,609	CL2 - H25	16:00	SR	A2-01
9	Tân	YM HARMONY	7.6	169	15,167	CL7 - P/s3	19:30		A5-01
10	N.Tuấn	NICOLINE MAERSK	9.8	199	27,733	CL4-5 - P/s3	18:30	Cano DL, LT	A2-A5
11	K.Toàn	EVER OBEY	9.5	195	27,025	CL4 - P/s3	20:00		A1-A6
12	Vinh	TIDE CAPTAIN	8	162	13,406	TCHP - H25	22:00	SR	08-12
13	Quyển	HAI BAO	3	59	299	CL2 - P/s2	20:00		01
14	Tín	TD 55	3	53	299	TL CL7 - H25	03:30	SR	01
15	P.Hải	QUANG VINH 189	4	120	6,331	CanGio - G4	06:30	ĐX, SR	
16	N.Hiến	STAR 26	3.5	111	3,640	CanGio - H25	12:00	ĐX, SR	
17	M.Cường	ADIRA 55	3.5	98	2,998	CanGio - H25	15:00	ĐX, SR	
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Anh	HAI TIAN LONG	4.3	98	3,609	CL3 - CL2	12:00	, Shifting, ĐX	